

DANH SÁCH SINH VIÊN K23 NHẬN HỌC BỔNG - HK I 2019-2020
(Học bổng TOÀN PHẦN/BÁN PHẦN cho chương trình Du học tại chỗ lấy bằng của các Đại học Mỹ)

Ban hành kèm theo QĐ số: 4011/QĐ/ĐHDT ngày 17/10/2019

STT	MÃ CN	MÃ SỐ SV	HỌ LÓT	TÊN	NG SINH	G. TÍNH	ĐTB 2018-2019	MỨC HB	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	102(TROY)	2321121823	PHẠM QUANG	DỰ	17/10/1999	NAM	3.75	50%	14,606,250	
2	102(TROY)	2320125471	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	13/01/1999	NỮ	3.75	100%	29,212,500	
3	102(TROY)	2321124731	PHAN VĂN	HIẾU	28/09/1999	NAM	3.48	70%	20,448,750	
4	102(TROY)	2320120644	ĐOÀN THÚY	LINH	22/06/1999	NỮ	3.94	100%	29,212,500	
5	102(TROY)	2321121831	NGUYỄN HOÀNG	LONG	13/05/1999	NAM	3.71	100%	29,212,500	
6	102(TROY)	2320539669	BÙI THỊ XUÂN	MAI	22/06/1999	NỮ	3.34	50%	14,606,250	
7	102(TROY)	2321124971	NGUYỄN CỬU	MINH	28/01/1999	NAM	3.72	100%	29,212,500	
8	102(TROY)	2321117956	LÊ THANH	TRUNG	15/04/1999	NAM	3.71	100%	29,212,500	
9	102(TROY)	2320120895	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	28/08/1999	NỮ	3.73	100%	29,212,500	
10	407(TROY)	2320716322	TẶNG THỊ VÂN	ANH	17/04/1999	NỮ	3.81	100%	29,212,500	
11	407(TROY)	2321714013	LÊ BẢO	HUÂN	12/04/1999	NAM	3.82	70%	20,448,750	
12	407(TROY)	2320714014	LÊ THỊ	LY	09/08/1999	NỮ	3.73	100%	29,212,500	
13	407(TROY)	2320714016	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	26/05/1999	NỮ	3.3	50%	14,606,250	
14	407(TROY)	2320714017	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	06/04/1999	NỮ	3.67	100%	29,212,500	
15	407(TROY)	2320710915	LƯU KHÁNH THẢO	NHI	03/12/1999	NỮ	3.82	60%	17,527,500	
16	407(TROY)	2320714019	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	15/05/1999	NỮ	3.82	100%	29,212,500	
17	407(TROY)	2320714020	VÕ NGUYỄN Ý	THƠ	11/02/1999	NỮ	3.73	50%	14,606,250	
18	407(TROY)	2321714021	ĐỖ HỮU	THƯƠNG	29/05/1999	NAM	3.76	70%	20,448,750	
19	407(TROY)	2320714022	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRÂM	14/02/1999	NỮ	3.91	100%	29,212,500	

STT	MÃ CN	MÃ SỐ SV	HỌ LÓT	TÊN	NG SINH	G. TÍNH	ĐTB 2018-2019	MỨC HB	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
20	407(TROY)	2321714024	PHẠM MINH	TUẤN	08/06/1999	NAM	3.94	100%	29,212,500	
21	400(KE)	2320214719	HUỖNH THÙY	DUNG	17/11/1999	NỮ	3.2	50%	15,190,500	
22	400(KE)	2320251388	NGUYỄN THỊ CẨM	HÀ	27/03/1999	NỮ	3.92	100%	30,381,000	
23	400(KE)	2321211836	PHAN	HẢI	11/06/1999	NAM	3.89	100%	30,381,000	
24	400(KE)	23202110949	ĐỖ THỊ NGỌC	KHÁNH	02/09/1999	NỮ	3.82	100%	30,381,000	
25	400(KE)	2320214720	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	07/04/1999	NỮ	3.63	100%	30,381,000	
26	400(KE)	2320714015	LÊ THỊ THU	NGÂN	02/03/1999	NỮ	3.97	100%	30,381,000	
27	400(KE)	2320213936	NGUYỄN THIÊN	NGỌC	08/03/1999	NỮ	3.86	100%	30,381,000	
28	400(KE)	2320215003	NGUYỄN HÀ HOÀNG	NY	23/08/1999	NỮ	3.68	100%	30,381,000	
29	400(KE)	2321213937	PHAN VĂN	THỊNH	01/02/1999	NAM	3.94	100%	30,381,000	
30	400(KE)	2321215004	TRƯƠNG HOÀNG	TRUNG	01/01/1999	NAM	3.54	100%	30,381,000	
31	400(KE)	2320213938	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	11/09/1999	NỮ	3.84	100%	30,381,000	
32	400(KE)	23202112154	NGUYỄN NGÔ HOÀNG	YẾN	12/03/1999	NỮ	3.54	40%	12,152,400	

TỔNG32sinh viên819,001,650

Số tiền bằng chữ: Tám trăm mười chín triệu không trăm lẻ một ngàn sáu trăm năm mươi đồng chẵn.

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 10 năm 2019

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH&SDH

PHÒNG KH -TC

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Lê Nguyễn Bảo